

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc</u>
---	--

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Tên học phần: Thương mại điện tử

Tên tiếng Anh: Electronic Commerce

Mã học phần: ELC321

Ngành đào tạo: KTPM

Chương trình đào tạo: Cử nhân/ Kỹ sư .

1. Thông tin chung về học phần

- Số tín chỉ: 03 tín chỉ (02 tín chỉ lý thuyết, 01 tín chỉ thực hành/ thí nghiệm).

- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương		Cơ sở nhóm ngành		Cơ sở ngành		Chuyên ngành		Khác
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>	

- Học phần học trước: Nhập môn Công nghệ phần mềm, Thiết kế web.

2. Phân bổ thời gian

Tổng số tiết: 60 tiết	Lý thuyết: 28 tiết
	Thảo luận/Thuyết trình nhóm: 0/0
	Bài tập lớn/Tiểu luận/Thực hành: 0/0/29.
	Số bài kiểm tra: 03 bài Số tiết kiểm tra lý thuyết: 02 tiết Số tiết kiểm tra thực hành: 01 tiết
	Tự học: 105 tiết. Hoạt động khác: 0 tiết

3. Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Công nghệ phần mềm - Khoa Công nghệ thông tin

4. Thông tin chung về giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại liên hệ	Địa chỉ E-mail	Ghi chú
1	TS. Nguyễn Thế Vịnh	0944.550.550	vinhnt@ictu.edu.vn	Phụ trách
2	ThS. Đỗ Thị Loan	0972.998.865	dtloan@ictu.edu.vn	Tham gia

5. Các yêu cầu về cơ sở vật chất đối với học phần: Phòng học có máy chiếu.

6. Mô tả học phần

Học phần này nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản trong lĩnh vực thương mại điện tử. Khóa học tập trung vào giải thích các khái niệm, dữ liệu tài chính và các ứng dụng, mô hình kinh doanh ngày nay. Sau khi kết thúc khóa học, sinh viên có thể hiểu và nắm bắt các cơ hội do thương mại điện tử mang lại, từ đó tạo ra lợi thế cạnh tranh đối với các vị trí công việc tiềm năng. Khóa học này kỳ vọng rằng, sinh viên có thể tham gia, thậm chí dẫn dắt các cuộc thảo luận, và quản lý thương mại điện tử cho các công ty, tập đoàn lớn.

7. Mục tiêu môn học

Mục tiêu	Mô tả (Học phần này giúp sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT CDIO	Trình độ năng lực
G1	Tổng hợp được các kiến thức về thương mại điện tử bao gồm: định nghĩa thương mại điện tử, các thuật ngữ dùng trong thương mại điện tử, các mô hình thương mại điện tử, quảng cáo trực tuyến.	1.4	3.5
G2	Vận dụng năng lực tư duy hệ thống để hình thành phẩm chất cá nhân, nghề nghiệp	2.3	3
G3	Hiểu các tiến trình, phương pháp, công cụ và môi trường để triển khai hệ thống thương mại điện tử	4.4	3
G4	Vận dụng các kiến thức, kỹ năng tổ chức để kiểm chứng, vận hành và bảo trì phần mềm	4.5	3

8. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu của HP	Chuẩn đầu ra HP	Mô tả (Sau khi học xong sinh viên có thể:)	Chuẩn đầu ra CDIO	Trình độ năng lực
G1	G1.1	Tổng hợp được các kiến thức cơ bản về thương mại điện tử, nắm vững được các mô hình kinh doanh, mô hình lợi nhuận, các cơ hội và bản chất quốc tế của thương mại điện tử. Trình bày được vai trò và sự tác động của thương mại điện tử trong xã hội.	1.4	3.5
	G1.2	Phân tích được các kiến thức về cơ sở hạ tầng thương mại điện tử, nắm vững các phương pháp bán hàng, tiếp thị trên web, đấu giá, cộng đồng ảo và công thông tin.	1.4	3.5
	G1.3	Vận dụng được các về môi trường của thương mại điện tử, các vấn đề liên quan đến pháp luật, đạo đức và thuế.	1.4	3
	G1.4	Vận dụng được các công nghệ sử dụng trong thương mại điện tử, an toàn và thanh toán thương mại điện tử.	1.4	3
	G1.5	Phân tích, hoạch định được mô hình thương mại điện tử tích hợp cho một loại hình doanh nghiệp cụ thể, tư vấn được cho doanh nghiệp sử dụng các hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP), quản lý chuỗi cung ứng (SCM), và quản lý quan hệ khách hàng (CRM) thích hợp.	1.4	3.5
	G1.6	Vận dụng kiến thức để thiết kế, cài đặt và quản trị một website thương mại điện tử, có khả năng phân tích được chiến lược phát triển và duy trì website, dự án thương mại điện tử. Cài đặt, vận hành được một trong các hệ thống như ERP, SCM, hoặc CRM...	1.4	3

G2	G2.1	Vận dụng các vấn đề liên quan trong thương mại điện tử để nhìn nhận một cách khoa học, tư duy, sáng tạo, không phiến diện hoặc bảo thủ.	2.3	3
	G2.2	Vận dụng khả năng cẩn thận, tỉ mỉ khi làm việc để quản trị dự án và thích nghi với môi trường làm việc mới.	2.3	3
G3	G3.1	Hiểu các tiến trình, phương pháp, công cụ và môi trường để phát triển hệ thống thương mại điện tử.	4.4	2
	G3.2	Vận dụng các kiến thức, kỹ thuật để triển khai bản thiết kế hệ thống thương mại điện tử.	4.4	3
	G3.3	Vận dụng kỹ năng phân tích tổng hợp để tích hợp được các thành phần, chức năng của hệ thống thương mại điện tử trong quá trình triển khai.	4.4	3
G4	G4.1	Vận dụng được các tiến trình và phương pháp kiểm chứng hệ thống thương mại điện tử	4.5	3
	G4.2	Vận dụng được các yêu cầu, các thành phần hoặc toàn bộ hệ thống thương mại điện tử	4.5	3
	G4.3	Hiểu các vấn đề, các chi tiết bất hợp lý để chỉ ra các cải tiến có thể dựa trên sự vận hành của hệ thống thương mại điện tử	4.5	2
	G4.4	Vận dụng để xác định được các vấn đề, tính hướng và giá trị còn lại khi đào thải hoặc hủy bỏ hệ thống thương mại điện tử.	4.5	3

9. Đạo đức khoa học

Tích cực dự các giờ học lý thuyết trên lớp, làm bài tập được giảng viên giao nhiệm vụ, tham gia đầy đủ các giờ thảo luận trên tinh thần nâng cao tính tự giác, tự chủ và hoàn thành các bài kiểm tra thường xuyên. Mọi hành vi gian lận trong học tập, đánh giá đều bị xử lý theo quy chế.

10. Nội dung chi tiết

Tiết/ tuần	Nội dung	Tài liệu, tham khảo	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1,2,3	Chương 1: Tổng quan về thương mại điện tử					
	A/ Nội dung học tập trên lớp: (3) - Giới thiệu về môn học, cách học, tài liệu tham khảo, nguyên tắc làm việc. - Giới thiệu về thương mại điện tử: làn sóng thứ 2 - Các mô hình kinh doanh, mô hình lợi nhuận, quy trình kinh doanh: các đơn vị đo trong kinh tế bao gồm phí giao dịch, thị trường và phân cấp, cấu trúc mạng kinh tế, hiệu ứng mạng - Xác định cơ hội thương mại điện tử - Bản chất toàn cầu thương mại điện tử	[1] [2] [3] [4] [5]	G1.1 G2.1	3.5 3	Thuyết trình; Nêu và giải quyết vấn đề	Đánh giá bằng nhận xét
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:(6) - Đọc các nội dung liên quan đến kinh tế đại cương - Chương 2: Hạ tầng công nghệ trong tài liệu	[1] [2] [3] [4] [5]	G1.2 G2.1 G2.2 G3.3	3.5 3 3 3	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá động viên/Kết hợp đánh giá chuyên cần
4,5,6	Chương 3. Bán hàng qua web					
	A/ Nội dung học tập trên lớp: (3) - Các mô hình lợi nhuận - Các chiến thuật lợi nhuận - Thiết lập giao diện web ấn tượng - Ứng dụng website, quan hệ khách hàng	[1] [2] [3] [4] [5]	G1.2 G2.1	3.5 3	Thuyết trình; Nêu và giải quyết vấn đề	Đánh giá bằng nhận xét
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà (6): - Thiết kế website, phân tích, định hướng nội dung và hình thức website phù hợp với yêu cầu tự chọn loại hình doanh nghiệp	[1] [2] [3] [4] [5]	G1.5 G1.6 G3.1 G3.2 G2.2	3.5 3 2 3 3	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá động viên/Kết hợp đánh giá chuyên cần
7,8,9	Bài thực hành Số 1. Tìm hiểu về website thương mại điện tử					

	<p>A/ Nội dung học tập trên lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên: Hướng dẫn sinh viên kiến trúc website thương mại điện tử và cơ sở dữ liệu - Sinh viên: Làm các bài tập thực hành được giao theo hướng dẫn của giáo viên 	[6]	G1.2 G1.6 G3.2 G4.4	3.5 3 3 3	Nêu và giải quyết vấn đề; Hướng dẫn thực hành trực tiếp qua video trực tuyến	Đánh giá quá trình thực hành
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà (6):</p> <p>Hoàn thiện phần bài tập được giao</p>		G1.2 G1.6 G3.2 G4.4	3.5 3 3 4	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá động viên/Kết hợp đánh giá chuyên cần
	Chương 4. Tiếp thị qua web					
10,11,12	<p>A/ Nội dung học tập trên lớp: (3)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các chiến lược tiếp thị trên web - Giao tiếp với nhiều thị trường khác nhau - Quảng cáo trên web - Quảng cáo qua email - Công nghệ cho phép quản lý quan hệ khách hàng - Tạo và duy trì cửa hàng trên web 	[1] [2] [3] [4] [5]	G1.2 G2.1 G3.3 G3.1	3.5 3 3 2	Thuyết trình; Nêu và giải quyết vấn đề	Đánh giá bằng nhận xét
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà (6):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu thái độ khách hàng và cường độ mối quan hệ - Học cách sử dụng các công cụ tìm kiếm web và tên miền - Làm bài tập được giao (case study) 	[1] [2] [3] [4] [5]	G1.2 G2.1 G3.3 G2.2	3.5 3 3 2	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá động viên/Kết hợp đánh giá chuyên cần
	Bài thực hành số 2					
13,14,15	<p>A/ Nội dung học tập trên lớp: (3)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên hướng dẫn cách thiết kế và trình bày giao diện cho trang web và app - Sinh viên nghe giảng, ghi chú và thực hành trên máy 	[6]	G1.2 G1.6 G3.2 G4.4	3.5 3 3 3	Nêu và giải quyết vấn đề; Hướng dẫn thực hành trực tiếp qua video trực tuyến	Đánh giá quá trình thực hành

	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà (6): Hoàn thiện phần giao diện của trang web	[6]	G1.2 G1.6 G3.2 G4.4	3.5 3 3 3	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá động viên/Kết hợp đánh giá chuyên cần
16,17,18	Chương 5: Các chiến thuật B2B: Từ trao đổi dữ liệu điện tử đến thương mại điện tử					
	A/ Nội dung học tập trên lớp: - Mua, hậu cần và các hoạt động hỗ trợ - Trao đổi dữ liệu điện tử (EDI) - EDI trên Internet - Quản lý chuỗi cung ứng dựa trên công nghệ Internet - Chợ điện tử và công thông tin Kiểm tra tự luận 1 (50 phút)	[1] [2] [3] [4] [5]	G1.2 G2.1 G3.3 G2.2	3.5 3 3 3	Thuyết trình; Nêu và giải quyết vấn đề	Đánh giá bằng nhận xét; đánh giá bằng điểm số
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: Đọc Chương 6: Đấu giá trực tuyến, cộng đồng ảo và công thông tin	[1] [2] [3] [4] [5]	G1.2 G3.3 G2.2	3.5 3 3	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá động viên/Kết hợp đánh giá chuyên cần
19, 20, 21	Bài thực hành số 3					
	A/ Nội dung học tập trên lớp (3): - Giảng viên hướng dẫn cách kết nối cơ sở dữ liệu, truy vấn thông tin để hiển thị trên web - Sinh viên lắng nghe, ghi chú và thực hành trên máy	[6]	G1.2 G1.6 G3.2 G4.4	3.5 3 3 3	Nêu và giải quyết vấn đề; Hướng dẫn thực hành trực tiếp qua video trực tuyến	Đánh giá quá trình thực hành
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà (6): Sinh viên hoàn thiện bài thực hành được giao	[6]	G1.2 G1.6 G3.2 G4.4	3.5 3 3 3	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá động viên/Kết hợp đánh giá chuyên cần
22, 23, 24	Chương 7. Môi trường thương mại điện tử: Các vấn đề về luật pháp, đạo đức và thuế					

	A/ Nội dung học tập trên lớp: - Môi trường pháp luật của thương mại điện tử - Sản phẩm trí tuệ trực tuyến - Tội phạm, khủng bố và chiến tranh trực tuyến - Các vấn đề về đạo đức - Thuế và thương mại điện tử	[1] [2] [3] [4] [5]	G1.3 G2.1 G3.3 G3.1 G3.2 G2.2	3 3 3 2 3 3	Thuyết trình; Kiểm tra tự luận	Đánh giá bằng nhận xét
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: Liên hệ các vấn đề đã học tại Việt Nam	[1] [2] [3] [4] [5]	G3.2 G2.2	3 3	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá động viên/Kết hợp đánh giá chuyên cần
	Bài thực hành số 4. Quản trị Admin					
25,26,27	A/ Nội dung học tập trên lớp (3): Giảng viên: Hướng dẫn các chức năng cơ bản của phần admin như: quản lý hàng hóa, thông tin người dùng, đơn hàng Sinh viên: Lắng nghe, ghi chú, và thực hành trên máy	[6]	G1.2 G1.6 G3.2 G4.4	3.5 3 3 3	Nêu và giải quyết vấn đề; Hướng dẫn thực hành trực tiếp qua video trực tuyến	Đánh giá quá trình thực hành
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà (6): Hoàn thiện bài tập được giao trong quản trị admin	[6]	G1.2 G1.6 G3.2 G4.4	3.5 3 3 3	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá động viên/Kết hợp đánh giá chuyên cần
	Chương 9. Phần mềm thương mại điện tử					
28,29,30	A/ Nội dung học tập trên lớp: Giáo viên hướng dẫn sinh viên: - Lựa chọn web hosting - Chức năng cơ bản và mở rộng của phần mềm thương mại điện tử - Phần mềm thương mại điện tử cho doanh nghiệp vừa và nhỏ - Phần mềm thương mại điện tử cho doanh nghiệp vừa và lớn - Phần mềm thương mại điện tử cho doanh nghiệp lớn	[1] [2] [3] [4] [5]	G1.4 G1.5 G2.1 G3.3 G3.1 G2.2	3 3.5 3 3 2 3	Thuyết trình; Nêu và giải quyết vấn đề	Đánh giá bằng nhận xét

	Sinh viên lắng nghe, ghi chép và thực hành trên máy tính					
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: - Đọc chương 8: Phần cứng và phần mềm web server - Tìm hiểu một loại hệ thống thương mại điện tử cụ thể (ví dụ: ERP, SCM, CRM...)	[1] [2] [3] [4] [5]	G1.4 G2.1 G3.3 G2.2	3 3 3 2	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá động viên/Kết hợp đánh giá chuyên cần
	Bài thực hành số 5. Quản trị user					
31,32,33	A/ Nội dung học tập trên lớp (3): Giáo viên hướng dẫn sinh viên: - Tìm hiểu các tính năng cần có của user - Đăng nhập/dăng ký - Tính năng giỏ hàng - Cho phép mua hàng khi user chưa có tài khoản - Cho phép xem lại lịch sử giao hàng Sinh viên lắng nghe, ghi chép và thực hành trên máy tính	[6]	G1.2 G1.6 G3.2 G4.4	3.5 3 3 3	Nêu và giải quyết vấn đề; Hướng dẫn thực hành trực tiếp qua video trực tuyến	Đánh giá quá trình thực hành
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà (6): Hoàn thiện bài tập được giao trong phần user	[6]	G1.2 G1.6 G3.2 G4.4	3.5 3 3 3	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá động viên/Kết hợp đánh giá chuyên cần
	Chương 10. An ninh thương mại điện tử					
34,35,36	A/ Nội dung học tập trên lớp: - Các vấn đề bảo mật trực tuyến - Bảo mật trên máy khách - Bảo mật trên máy chủ - Bảo mật trên kênh truyền Kiểm tra tự luận 2 (50 phút)	[1] [2] [3] [4] [5]	G1.4 G2.1 G3.3 G3.1 G3.2 G2.2	3 3 3 2 3 3	Thuyết trình; Nêu và giải quyết vấn đề	Đánh giá bằng nhận xét/điểm số
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: Tìm hiểu một loại hệ thống thương mại điện tử cụ thể (ví dụ: ERP, SCM, CRM...) –tiếp theo	[1] [2] [3] [4] [5]	G1.4 G3.3 G2.2	3 3 3	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá động viên/Kết hợp đánh giá chuyên cần
37,38,39	Bài thực hành số 6. Quản trị user (tiếp theo)					

	A/ Nội dung học tập trên lớp (3): - Giáo viên hướng dẫn sinh viên các thao tác về hủy đơn hàng khi hàng chưa được giao, đánh giá, phản hồi sản phẩm, thanh toán trực tuyến bằng thẻ, tìm kiếm sản phẩm theo giá, loại, tên, chăm sóc khách hàng - Sinh viên ghi chép và làm theo hướng dẫn	[6]	G1.2 G1.6 G3.2 G4.4	3.5 3 3 3	Nêu và giải quyết vấn đề; Hướng dẫn thực hành trực tiếp qua video trực tuyến	Đánh giá quá trình thực hành
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà (6): Thực hành lại các thao tác đã được học.	[6]	G1.2 G1.6 G3.2 G4.4	3.5 3 3 3	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá động viên/Kết hợp đánh giá chuyên cần
40,41,42	Chương 11. Hệ thống thanh toán cho thương mại điện tử					
	A/ Nội dung học tập trên lớp: - Thẻ thanh toán - Tiền điện tử - Ví điện tử - Thẻ lưu giá trị - Công nghệ internet và công nghiệp ngân hàng	[1] [2] [3] [4] [5]	G1.4 G2.1 G3.3 G3.1 G3.2 G2.2	3 3 3 2 3 3	Thuyết trình; Nêu và giải quyết vấn đề	Đánh giá bằng nhận xét
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: - Các hệ thống thanh toán ở Việt Nam - Tìm hiểu một loại hệ thống thanh toán điện tử cụ thể.	[1] [2] [3] [4] [5]	G1.4 G3.3 G2.2	3 3 3	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá động viên/Kết hợp đánh giá chuyên cần
	Bài thực hành số 7. Đăng ký hosting và triển khai web					
43,44,45	A/ Nội dung học tập trên lớp (3): Giáo viên hướng dẫn sinh viên: - Hủy đơn hàng khi hàng chưa được giao - Đánh giá, phản hồi sản phẩm - Thanh toán trực tuyến bằng thẻ - Tìm kiếm sản phẩm theo giá, loại, tên,.. - Chăm sóc khách hàng <i>Sinh viên lắng nghe, ghi chú và thực hành trên máy</i>	[6]	G1.2 G1.6 G3.2 G4.4	3.5 3 3 3	Nêu và giải quyết vấn đề; Hướng dẫn thực hành trực tiếp qua video trực tuyến	Đánh giá quá trình thực hành
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà (6):	[6]	G1.2 G1.6	3.5 3		

	Thực hành lại các thao tác đã được học.		G3.2 G4.4	3 3	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá động viên/Kết hợp đánh giá chuyên cần
46,47,48	Chương 11. Hệ thống thanh toán cho thương mại điện tử (tiếp)					
	A/ Nội dung học tập trên lớp: - Thẻ thanh toán - Tiền điện tử - Ví điện tử - Thẻ lưu giá trị - Công nghệ internet và công nghiệp ngân hàng	[1] [2] [3] [4] [5]	G1.4 G2.1 G3.3 G3.1 G3.2 G2.2	3 3 3 2 3 3	Thuyết trình; Nêu và giải quyết vấn đề	Đánh giá bằng nhận xét
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: - Các hệ thống thanh toán ở Việt Nam - Tìm hiểu một loại hệ thống thanh toán điện tử cụ thể.	[1] [2] [3] [4] [5]	G1.4 G3.3 G2.2	3 3 3	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá động viên/Kết hợp đánh giá chuyên cần
49,50,51	Bài thực hành số 8					
	A/ Nội dung học tập trên lớp (3): Giáo viên hướng dẫn sinh viên tích hợp các tính năng SEO cho trang web Sinh viên lắng nghe, ghi chép và thực hành trên máy tính	[6]	G1.2 G1.6 G3.2 G4.4	3.5 3 3 3	Nêu và giải quyết vấn đề; Hướng dẫn thực hành trực tiếp qua video trực tuyến	Đánh giá quá trình thực hành
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà (6): Sinh viên lặp lại thao tác, kỹ thuật đã được học trên nhiều sản phẩm khác nhau	[6]	G1.2 G1.6 G3.2 G4.4	3.5 3 3 3	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá động viên/Kết hợp đánh giá chuyên cần
52,53,54	Chương 12. Hoạch định thương mại điện tử					
	A/ Nội dung học tập trên lớp: - Hoạch định thương mại điện tử - Các chiến thuật phát triển website	[1] [2] [3] [4]	G1.5 G1.6 G2.1 G2.2	3.5 3 3 3	Thuyết trình;	Đánh giá bằng nhận xét

	- Quản lý thực hiện thương mại điện tử Kiểm tra tự luận (50 phút)	[5]	G3.1 G3.2 G3.3	2 3 3	Nêu và giải quyết vấn đề	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: Liên hệ các nội dung đã được học tới Việt Nam	[1] [2] [3] [4] [5]	G1.4 G3.3 G2.2	3 3 3	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá động viên/Kết hợp đánh giá chuyên cần
55,56,57	Bài thực hành số 9. Tiếp thị web					
	A/ Nội dung học tập trên lớp (3): Giảng viên hướng dẫn sinh viên tiếp thị trên web Sinh viên lắng nghe, ghi chép và thực hành trên máy tính.	[6]	G1.2 G1.6 G3.2 G4.4	3.5 3 3 3	Nêu và giải quyết vấn đề; Hướng dẫn thực hành trực tiếp qua video trực tuyến	Đánh giá quá trình thực hành
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà (6): Sinh viên lặp lại thao tác, kỹ thuật đã được học trên nhiều sản phẩm khác nhau	[6]	G1.2 G1.6 G3.2 G4.4	3.5 3 3 3	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá động viên/Kết hợp đánh giá chuyên cần
58,59,60	Bài thực hành số 10. Tiếp thị web (tiếp) Bài kiểm tra thực hành					
	A/ Nội dung học tập trên lớp (3): Giảng viên hướng dẫn sinh viên tiếp thị trên web Sinh viên lắng nghe, ghi chép và thực hành trên máy tính.	[6]	G1.2 G1.6 G3.2 G4.4	3.5 3 3 3	Nêu và giải quyết vấn đề; Hướng dẫn thực hành trực tiếp qua video trực tuyến	Đánh giá quá trình thực hành bằng điểm số
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà (6): Sinh viên lặp lại thao tác, kỹ thuật đã được học trên nhiều sản phẩm khác nhau	[6]	G1.2 G1.6 G3.2 G4.4	3.5 3 3 3	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá động viên/Kết hợp đánh giá chuyên cần

11. Đánh giá sinh viên: Thang điểm: 10

11.1 Kế hoạch kiểm tra như sau:

STT	Nội dung	Thời điểm (Tiết thứ)	Chuẩn đầu ra đánh giá	Trình độ năng lực	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ %
Chuyên cần							10
Kiểm tra thường xuyên							30
1	Chương 1+3+4+5	18	G1.1 G1.2 G2.1 G3.2	3.5 3.5 3 3	Tự luận	Câu hỏi	10
2	Chương 7+9+10	36	G1.3 G1.4 G1.5 G3.2	3 3 3.5 3	Tự luận	Câu hỏi	10
3	Chương 5- 12	60	G1.4 G1.5 G4.2 G3.2	3 3.5 3 3	Vấn đáp máy	Câu hỏi	10
Thi cuối kỳ							60
	Chương 1- 12		G1.1 G1.3 G4.3 G3.2	3.5 3 3 3	Tự luận	Câu hỏi	60

CDR học phần	Nội dung giảng dạy						Hình thức kiểm tra			
	Tiết thứ 1-9	Tiết thứ 10-24	Tiết thứ 25-42	Tiết thứ 43-48	Tiết thứ 49-54	Tiết thứ 55-60	Lần 1 Tự luận	Lần 2 Tự luận	Lần 3 Vấn đáp	Cuối kỳ Tự luận
G1.1	x	x					x			x
G1.2	x			x			x	x		
G1.3			x	x				x		x
G1.4			x		x			x	x	
G1.5				x	x	x		x	x	
G1.6	x	x	x		x	x	x			
G2.1	x	x	x			x	x	x	x	x
G2.2	x	x	x		x					
G3.1	x	x	x			x				
G3.2	x	x			x	x				
G3.3	x	x	x			x				
G4.1			x	x						
G4.2			x			x				
G4.3				x	x	x				
G4.4	x	x	x		x	x				

11.2 Rubric đánh giá học phần

* Rubric 1: Đánh giá Điểm chuyên cần

Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)	Giỏi (8,5-10)	Khá (7,0-8,4)	Trung bình (5,5-6,9)	Trung bình yếu (4,0-5,4)	Kém (0-3.9)
Mức độ tham gia đầy đủ các tiết học	70	Tham dự đầy đủ	Vắng từ 1-9% tiết	Vắng từ 10-15% tiết	Vắng từ 16-20% tiết	Vắng 20% tiết (cấm thi)
Tính chủ động trong các bài học, tự học	30	Rất chủ động tham gia đặt câu hỏi, thảo luận, Hoàn thành bài tập đầy đủ	Khá chủ động tham gia đặt câu hỏi, thảo luận, làm bài tập	Ít chủ động tham gia đặt câu hỏi, thảo luận, làm bài tập.	Cần có tác động của giảng viên mới tham gia đặt câu hỏi, thảo luận, làm bài tập.	Chỉ tham dự lớp học nhưng không chủ động tham gia đặt câu hỏi, thảo luận, làm bài tập

* Rubric 2: Đánh giá bài kiểm tra thường xuyên số 1 (Thời gian làm bài: 50 phút; Hình thức: Tự luận; Tổng số câu hỏi : 02; Thang điểm: 10)

Tiêu chí đánh giá	Chuẩn đầu ra đánh giá	Trọng số (%)	Mô tả mức chất lượng				
			Giỏi	Khá	Trung bình	Trung bình yếu	Kém
			(8,5-10 điểm)	(7,0-8,4 điểm)	(5,5-6,9 điểm)	(4,0-5,4 điểm)	(0-3.9 điểm)
Câu 1	G1.1 G1.2 G2.1 G3.2	50	Trình bày đẹp, rõ ràng. Nội dung giải quyết tốt 90-100% các yêu cầu đặt ra	Trình bày rõ ràng. Nội dung giải quyết 70 đến nhỏ hơn 90 % các yêu cầu đặt ra	Trình bày tương đối rõ ràng. Nội dung giải quyết từ 50 đến nhỏ hơn 70% các yêu cầu đặt ra	Trình bày tương không rõ ràng. Nội dung giải quyết từ 40 đến nhỏ hơn 50% các yêu cầu đặt ra	Trình bày tương không rõ ràng. Nội dung giải quyết dưới 40% các yêu cầu đặt ra
Câu 2	G1.1 G1.2 G2.1 G3.2	50	Trình bày đẹp, rõ ràng. Nội dung giải quyết tốt 90-100% các yêu cầu đặt ra	Trình bày rõ ràng. Nội dung giải quyết 70 đến nhỏ hơn 90 % các yêu cầu đặt ra	Trình bày tương đối rõ ràng. Nội dung giải quyết từ 50 đến nhỏ hơn 70% các yêu cầu đặt ra	Trình bày tương không rõ ràng. Nội dung giải quyết từ 40 đến nhỏ hơn 50% các yêu cầu đặt ra	Trình bày tương không rõ ràng. Nội dung giải quyết dưới 40% các yêu cầu đặt ra

*** Rubric 3: Đánh giá bài kiểm tra thường xuyên số 2 (Thời gian làm bài: 50 phút; Hình thức: Tự luận; Tổng số câu hỏi : 02; Thang điểm: 10)**

Tiêu chí đánh giá	Chuẩn đầu ra đánh giá	Trọng số (%)	Mô tả mức chất lượng				
			Giỏi	Khá	Trung bình	Trung bình yếu	Kém
			(8,5-10 điểm)	(7,0-8,4 điểm)	(5,5-6,9 điểm)	(4,0-5,4 điểm)	(0-3,9 điểm)
Câu 1	G1.3 G1.4 G1.5 G3.2	50	Trình bày đẹp, rõ ràng. Nội dung giải quyết tốt 90-100% các yêu cầu đặt ra	Trình bày rõ ràng. Nội dung giải quyết 70 đến nhỏ hơn 90 % các yêu cầu đặt ra	Trình bày tương đối rõ ràng. Nội dung giải quyết từ 50 đến nhỏ hơn 70% các yêu cầu đặt ra	Trình bày tương không rõ ràng. Nội dung giải quyết từ 40 đến nhỏ hơn 50% các yêu cầu đặt ra	Trình bày tương không rõ ràng. Nội dung giải quyết dưới 40% các yêu cầu đặt ra
Câu 2	G1.3 G1.4 G1.5 G3.2	50	Trình bày đẹp, rõ ràng. Nội dung giải quyết tốt 90-100% các yêu cầu đặt ra	Trình bày rõ ràng. Nội dung giải quyết 70 đến nhỏ hơn 90 % các yêu cầu đặt ra	Trình bày tương đối rõ ràng. Nội dung giải quyết từ 50 đến nhỏ hơn 70% các yêu cầu đặt ra	Trình bày tương không rõ ràng. Nội dung giải quyết từ 40 đến nhỏ hơn 50% các yêu cầu đặt ra	Trình bày tương không rõ ràng. Nội dung giải quyết dưới 40% các yêu cầu đặt ra

*** Rubric 4: Đánh giá bài kiểm tra thường xuyên số 1 (Thời gian làm bài: 50 phút; Hình thức: Vấn đáp máy; Tổng số câu hỏi : 02; Thang điểm: 10)**

Tiêu chí đánh giá	Chuẩn đầu ra đánh giá	Trọng số (%)	Mô tả mức chất lượng				
			Giỏi	Khá	Trung bình	Trung bình yếu	Kém
			(8,5-10 điểm)	(7,0-8,4 điểm)	(5,5-6,9 điểm)	(4,0-5,4 điểm)	(0-3,9 điểm)
Câu 1	G1.4 G1.5 G4.2 G3.2	40	Trình bày đẹp, rõ ràng. Nội dung giải quyết tốt 90-100% các yêu cầu đặt ra	Trình bày rõ ràng. Nội dung giải quyết 70 đến nhỏ hơn 90 % các yêu cầu đặt ra	Trình bày tương đối rõ ràng. Nội dung giải quyết từ 50 đến nhỏ hơn 70% các yêu cầu đặt ra	Trình bày không rõ ràng. Nội dung giải quyết từ 40 đến nhỏ hơn 50% các yêu cầu đặt ra	Trình bày không rõ ràng. Nội dung giải quyết dưới 40% các yêu cầu đặt ra

Câu 2	G1.4 G1.5 G4.2 G3.2	60	Trình bày đẹp, rõ ràng. Nội dung giải quyết tốt 90-100% các yêu cầu đặt ra	Trình bày rõ ràng. Nội dung giải quyết 70 đến nhỏ hơn 90 % các yêu cầu đặt ra	Trình bày tương đối rõ ràng. Nội dung giải quyết từ 50 đến nhỏ hơn 70% các yêu cầu đặt ra	Trình bày không rõ ràng. Nội dung giải quyết từ 40 đến nhỏ hơn 50% các yêu cầu đặt ra	Trình bày không rõ ràng. Nội dung giải quyết dưới 40% các yêu cầu đặt ra
-------	------------------------------	----	--	---	---	---	--

* Rubric 5: Đánh giá bài thi cuối kỳ (thời gian làm bài 60 phút; Thang điểm 10, Hình thức thi: tự luận)

Tiêu chí đánh giá	Chuẩn đầu ra đánh giá	Trọng số (%)	Mô tả mức chất lượng				
			Giỏi	Khá	Trung bình	Trung bình yếu	Kém
			(8,5-10 điểm)	(7,0-8,4 điểm)	(5,5-6,9 điểm)	(4,0-5,4 điểm)	(0-3.9 điểm)
Câu 1	G1.1 G1.3 G4.3 G3.2	30	Trình bày đẹp, rõ ràng. Nội dung giải quyết tốt 90-100% các yêu cầu đặt ra	Trình bày rõ ràng. Nội dung giải quyết 70 đến nhỏ hơn 90 % các yêu cầu đặt ra	Trình bày tương đối rõ ràng. Nội dung giải quyết từ 50 đến nhỏ hơn 70% các yêu cầu đặt ra	Trình bày tương đối không rõ ràng. Nội dung giải quyết từ 40 đến nhỏ hơn 50% các yêu cầu đặt ra	Trình bày tương đối không rõ ràng. Nội dung giải quyết dưới 40% các yêu cầu đặt ra
Câu 2	G1.1 G1.3 G4.3 G3.2	50	Trình bày đẹp, rõ ràng. Nội dung giải quyết tốt 90-100% các yêu cầu đặt ra	Trình bày rõ ràng. Nội dung giải quyết 70 đến nhỏ hơn 90 % các yêu cầu đặt ra	Trình bày tương đối rõ ràng. Nội dung giải quyết từ 50 đến nhỏ hơn 70% các yêu cầu đặt ra	Trình bày tương đối không rõ ràng. Nội dung giải quyết từ 40 đến nhỏ hơn 50% các yêu cầu đặt ra	Trình bày tương đối không rõ ràng. Nội dung giải quyết dưới 40% các yêu cầu đặt ra

Câu 3	G1.1 G1.3 G4.3 G3.2	20	Trả lời tốt, rõ ràng các câu hỏi của giáo viên hỏi thi. Nội dung giải quyết tốt 90-100% các yêu cầu đặt ra	Trình bày rõ ràng. Nội dung giải quyết 70 đến nhỏ hơn 90 % các yêu cầu đặt ra	Trình bày tương đối rõ ràng. Nội dung giải quyết từ 50 đến nhỏ hơn 70% các yêu cầu đặt ra	Trình bày tương không rõ ràng. Nội dung giải quyết từ 40 đến nhỏ hơn 50% các yêu cầu đặt ra	Trình bày tương không rõ ràng. Nội dung giải quyết dưới 40% các yêu cầu đặt ra
-------	------------------------------	----	--	---	---	---	--

12. Tài liệu học tập

A. Tài liệu học tập chính

[1] KC Laudon and CG Traver. (2017). *E -Commerce 2017: Business, Technology, Society*. Thirteenth Edition. Boston: Pearson

B. Tài liệu tham khảo

[2] Trần Văn Hòe (2007), *Thương mại điện tử căn bản*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân.

[3] Hiệp hội Thương mại điện tử Việt Nam VECOM (2013), *Giáo trình Thương mại điện tử căn bản*, Nhà xuất bản Bách Khoa Hà Nội.

[4] Phạm Quang Huy, Phạm Quang Hiền, Trần Tường Thụy (2019). *Lập Trình Hệ Thống Thương Mại Điện Tử*. Nhà xuất bản Thanh Niên

[5] Nguyễn Trần Hưng (2020). *Thương Mại Điện Tử Căn Bản*. Nhà Xuất Bản Thông Tin Và Truyền Thông

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cấp phê duyệt:

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Đỗ Đình Cường

Trưởng Khoa




TS. Nguyễn Hải Minh

Trưởng Bộ môn



ThS. Nguyễn Hồng Tân

Tập thể biên soạn

TS. Nguyễn Thế Vinh 

ThS. Đỗ Thị Loan 

15. Tiến trình cập nhật đề cương chi tiết

<p>Cập nhật đề cương chi tiết lần 1: <i>Ngày/tháng/năm.</i> <i>Nội dung cập nhật:</i></p>	<p>Người cập nhật</p>
<p>Cập nhật đề cương chi tiết lần 2: <i>Ngày/tháng/năm.</i> <i>Nội dung cập nhật:</i></p>	<p>Người cập nhật</p>

